

Số 03 /QĐ-CCB

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2018

HỘI CỰU CHIẾN BINH HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 690
Ngày: 2 tháng 7 năm 2018

QUY ĐỊNH

Về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng hội phí

Căn cứ Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VI (Nhiệm kỳ 2017-2022).

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ 2 (họp ngày 22 tháng 6 Năm 2018) nhất trí về việc điều chỉnh mức đóng hội phí của hội viên.

Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban hành quy định về mức đóng hội phí của hội viên, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng hội phí ở các cấp Hội như sau.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đóng hội phí là nhiệm vụ của hội viên theo quy định của Điều lệ Hội, thể hiện ý thức trách nhiệm của hội viên đối với tổ chức Hội; hội viên và các tổ chức Hội phải chấp hành nghiêm túc quy định của Điều lệ Hội và quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội về thu, nộp và sử dụng hội phí.

Điều 2. Hội phí là một nguồn kinh phí quan trọng phục vụ cho hoạt động công tác hội của các tổ chức Hội ở các cấp. Quy định về mức đóng hội phí, thu, nộp, quản lý và sử dụng hội phí được thực hiện thống nhất trong toàn Hội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức đóng hội phí của hội viên và thời gian thực hiện

- Hội viên đóng 3.000đ/người/tháng.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2019.

Điều 4. Các trường hợp được miễn, giảm đóng hội phí

Những hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: Hội viên Cựu chiến binh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bản thân không có nguồn thu, già yếu sống dựa vào con, cháu, ốm đau dài ngày, bị bệnh hiểm nghèo, hội viên gia đình bị thiên tai,

hỏa hoạn; Chi hội đề nghị, tổ chức cơ sở Hội đồng ý thì được miễn đóng hội phí trong một thời gian nhất định hoặc được miễn hoàn toàn.

Điều 5. Trích, nộp hội phí ở các cấp

- Chi hội giữ lại 40% tổng số thu hội phí, nộp cấp trên trực tiếp 60%.
- Cấp cơ sở giữ lại 40%, nộp cấp trên trực tiếp 20%.
- Cấp trên cơ sở (huyện, quận và tương đương) giữ lại 10%, nộp cấp trên trực tiếp 10%.
- Cấp tỉnh, thành Hội và tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội giữ lại 7%.
- Tỉnh, thành Hội và tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội nộp Trung ương Hội 3%.

Điều 6. Sử dụng hội phí

- Việc sử dụng hội phí phải bảo đảm đúng mục đích là phục vụ cho công tác xây dựng hội, đúng nguyên tắc tài chính, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lạm dụng, thất thoát, lãng phí.

- Các nội dung được sử dụng hội phí.
 - + Mua báo Cựu chiến binh; thông tin Cựu chiến binh; tài liệu nghiên cứu, học tập phục vụ cho công tác xây dựng hội.
 - + Mua Điều lệ hội; huy hiệu Hội.
 - + Hỗ trợ đại hội nhiệm kỳ, hội nghị Ban Chấp hành, hội nghị Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, hội nghị tập huấn, hội nghị hội viên ở Chi hội và tổ chức cơ sở Hội; các hoạt động về công tác xây dựng hội phù hợp với nhiệm vụ và chức năng của tổ chức Hội ở từng cấp.
 - + In Điều lệ Hội, thẻ hội viên, Sản xuất kỷ niệm chương Cựu chiến binh, giấy chứng nhận kỷ niệm chương Cựu chiến binh và các tài liệu về công tác xây dựng Hội để cấp cho hội viên và tổ chức hội.
 - + Thăm hỏi cán bộ Hội và hội viên ốm; phúng viếng hội viên từ trần.
- Hội phí của năm trước chưa chi hết được chuyển tiếp sang năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Hội viên đóng hội phí hàng tháng trực tiếp cho Chi hội, cơ sở Hội. Chi hội, cơ sở Hội nộp hội phí lên cấp trên trực tiếp theo tháng.

Tổ chức cơ sở Hội và cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Hội nộp hội phí và gửi báo cáo cấp trên trực tiếp theo quý.

Các tỉnh, thành Hội và các tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội nộp hội phí và gửi báo cáo Trung ương Hội (qua Ban Tổ chức - Chính sách và Ban tài chính) vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm.

Điều 8. Hàng năm hội nghị Chi hội, hội nghị cơ sở Hội và hội nghị Ban Chấp hành ở các cấp nghe báo cáo tình hình thu, chi hội phí ở cấp mình.

Điều 9. Trách nhiệm của các cấp

- Ban Chấp hành cấp cơ sở, Thường trực các cấp Hội tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng hội phí theo quy định ở từng cấp.

- Ban tổ chức - Chính sách giúp Ban Chấp hành TW Hội theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định; phối hợp với Ban Tài chính tham mưu cho Thường trực Trung ương Hội về quản lý và sử dụng hội phí đúng mục đích, có hiệu quả.

- Ban Tài chính giúp Thường trực Trung ương Hội quản lý, sử dụng hội phí theo đúng quy định của Nhà nước và của Hội.

- Ban Kiểm tra giúp Ban chấp hành Trung ương Hội kiểm tra thực hiện quy định trong các tổ chức Hội.

Chương IV

NỘI DUNG BÁO CÁO THU, CHI HỘI PHÍ

Điều 10. Các nội dung báo cáo (có mẫu biểu kèm theo).

- Tổng số hội viên tại thời điểm báo cáo.

- Tổng số hội viên được miễn, giảm.

- Tổng số hội viên đã nộp hội phí.

- Tổng số hội phí thu được.

- Tổng số hội phí được giữ lại ở các cấp (Chi hội, Cơ sở Hội, cấp trên cơ sở, cấp trực thuộc Trung ương Hội).

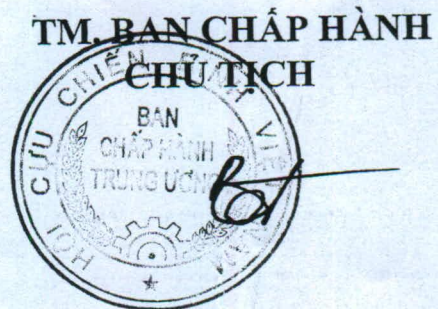
- Tổng số hội phí nộp cấp trên (nếu chuyển khoản thì kèm theo 2 bản chứng từ chuyển tiền, gửi qua Ban tài chính 1 bản và Ban Tổ chức - Chính sách 1 bản).

- Đánh giá tình hình thu, chi, quản lý, sử dụng hội phí ở cấp mình.

Điều 11. Quy định này được phổ biến đến các cấp Hội, hội viên và thay thế Quy định số 310/QĐ-CCB ngày 15/7/2010 của Thường trực Trung ương Hội khóa IV.

Nơi nhận:

- Các tổ chức Hội trực thuộc;
- Các Ban và Văn phòng TW Hội;
- Báo CCB, Làng Hữu nghị;
- Lưu VT, BTC-CS, Đ122^b.



Nguyễn Văn Được

HỘI CỰU CHIẾN BINH TP HÀ NỘI
VĂN PHÒNG

Số: 06 /SY-CCB

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2018

Nơi nhận:

- Hội CCB Q, H, T;
- Hội CCB Khối 487;
- Lưu VT. (Y)



Nguyễn Xuân Hà

BÁO CÁO

Thu, trích nộp hội phí 6 tháng đầu (hoặc năm) năm 201....

Đơn vị	Tổng số HV (lấy số lượng hội viên đến 31-12-Năm trước liền kề)	Số hội viên được xét miễn, giảm nộp hội phí	Số nộp hội phí và phân chia ở các cấp Hội							GHI CHÚ
			Tổng số hội viên CCB trong diện đã nộp hội phí		Số tiền để lại ở chi hội (40%)	Số tiền để lại ở cơ sở hội (40%)	Số tiền giữ lại ở huyện (10%)	Số tiền giữ lại ở tỉnh (7%)	Tiền trích nộp lên TW (3%)	
			Số hội viên CCB nộp	thành tiền						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Ghi Chú:

- Cột 1: Đơn vị nộp lên Trung ương Hội là các tỉnh, thành và Hội Khối 487 ở các bộ ngành trực thuộc Trung ương;
- Cột 2: Tổng số hội viên của năm trước liền kề (báo cáo năm về TC-CS: Mẫu số 2/TC-CS)
- Cột 3: Ghi số hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chi hội đề nghị, tổ chức hội cơ sở đồng ý miễn nộp hội phí;
- Cột 4: Ghi số hội viên trong diện nộp hội phí. (cột 2 - cột 3 = cột 4)
- Cột 5: Ghi tổng số tiền Thu được (Tổng số HV nộp x 3.000đ x số tháng = đồng)
- Cột 6, 7, 8, 9, 10: ghi số tiền tương ứng tỷ lệ % để, giữ lại ở chi, cơ sở, huyện, tỉnh hội và số tiền nộp lên Trung ương hội.
- Cột 11: Ghi hình thức nộp tiền (kèm số phiếu nộp tiền hoặc Ngày chuyển khoản...) về Trung ương Hội.

Ngày tháng năm 201....
CHỦ TỊCH

(ký tên và đóng dấu)

